

Số: 1081/KH-UBND

Bỉm Sơn, ngày 11 tháng 6 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 344/BGDĐT-GDTrH ngày 24/01/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai Chương trình giáo dục phổ thông; Kế hoạch số 1321/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2019 của Sở GD&ĐT Thanh Hóa về việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông tỉnh Thanh Hóa. UBND thị xã Bỉm Sơn ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Triển khai Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội.

2. Bảo đảm tất cả các cơ sở giáo dục phổ thông trên toàn thị xã triển khai và hoàn thành có chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với từng cấp học theo lộ trình của Bộ GD&ĐT quy định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 1321/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2019 của Sở GD&ĐT Thanh Hóa. Cụ thể, Chương trình giáo dục phổ thông của thị xã thực hiện theo lộ trình 5 năm, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

1.1. Mục đích tuyên truyền

- Toàn ngành đẩy mạnh công tác truyền thông nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc

hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường tuyên truyền các hoạt động của ngành Giáo dục, giới thiệu và tôn vinh các nhân tố điển hình tiên tiến, những giải pháp đột phá, những cách làm sáng tạo; kịp thời phát hiện giải quyết, xử lý các vấn đề nổi cộm trong dư luận và xã hội về giáo dục mà báo chí nêu; thông tin nhanh, rộng rãi đến công luận về kết quả xử lý.

1.2. Nội dung tuyên truyền

- Quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GDĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh của các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn;

- Thời gian, lộ trình triển khai chương trình giáo dục phổ thông của thị xã

+ Từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1;

+ Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2 và lớp 6;

+ Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3, lớp 7 và lớp 10;

+ Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 4, lớp 8 và lớp 11;

+ Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 5, lớp 9 và lớp 12.

- Tuyên truyền công tác chỉ đạo của Sở GDĐT tới các đơn vị, trường học và các địa phương trong vè những đổi mới của ngành, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm về kỳ thi THPT quốc gia, kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, đổi mới giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 29/NQ-TW và Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội;

- Tuyên truyền rộng rãi các chủ trương, định hướng của Bộ GDĐT trong công tác đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, như: Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể; biên soạn tài liệu hướng dẫn dạy học theo chương trình mới; tăng cường công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình và sách giáo khoa phổ thông.

- Biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; phát hiện và nhân rộng mô hình sáng tạo về đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, đổi mới quản lý, quản trị nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục ở các địa phương trên địa bàn thị xã.

1.3. Hình thức tuyên truyền

- Xây dựng các chuyên mục, phóng sự trên Đài phát thanh thị xã;
- Công thông tin điện tử của ngành;
- Hệ thống truyền thanh các xã, phường ...

1.4. Thời gian, lộ trình

- Tuyên truyền thường xuyên, liên tục (hàng ngày, hàng tuần);
- Tuyên truyền theo lộ trình triển khai thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT.

2. Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục phổ thông theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, phù hợp với đặc thù của giáo dục phổ thông

Triển khai Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án “Sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020”

Thực hiện Nghị quyết số 122/2015/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 5308/2015/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 về việc qui định sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020. UBND thị xã Bỉm Sơn đã rà soát sắp xếp các đơn vị trường học trên địa bàn kết quả thực hiện.

a) Kết quả sắp xếp (đến thời điểm cuối tháng 5/2019)

- Sắp xếp tổ chức lại 02 trường TH&THCS tại phường Phú Sơn và xã Quang Trung. Tổng số trường trên địa bàn thị xã 27 trường; gồm 10 trường Mầm non (trong đó 02 trường tư thục), 07 trường Tiểu học, 06 trường THCS, 02 trường TH&THCS, 02 trường THPT và 01 TTGD TX.

b) Phương hướng năm 2020

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện xã, Thị xã có Phương án sát nhập xã Hà Lan với phường Đông Sơn và có Phương án số 949/ UBND-GDĐT, ngày 28/5/2019 của UBND Thị xã về việc điều chỉnh sắp xếp các trường học đến 2020 sát nhập trường THCS xã Hà Lan vào trường THCS Xi Mãng, thời điểm từ năm học 2020-2021.

3. Tổ chức tích hợp giảng dạy nội dung về những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp của địa phương bổ sung nội dung giáo dục bắt buộc

3.1. Cấp tiểu học

a) Kết quả

Tài liệu nội dung giáo dục địa phương được biên soạn theo phân phối chương trình của Bộ GDĐT. Tất cả nội dung giáo dục của địa phương được tích hợp với Hoạt động trải nghiệm.

b) Nội dung

Nội dung là những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử; về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp; về chính trị - xã hội, hướng nghiệp và môi trường của địa phương.

- Về văn hóa, lịch sử địa phương: Lịch sử hình thành và phát triển, phong tục, tập quán địa phương; truyền thống quê hương; danh nhân văn hóa; lễ hội, loại hình nghệ thuật truyền thống, di tích lịch sử; xây dựng nếp sống văn minh tại địa phương.

- Về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương: Địa lí tự nhiên; địa lí dân cư; địa lí du lịch, các ngành nghề, làng nghề truyền thống của địa phương.

- Về chính trị - xã hội, môi trường của địa phương: Chính sách an sinh xã hội; lối sống, kỹ năng sống; môi trường và bảo vệ môi trường tại địa phương.

c) Thời gian, lộ trình:

Thực hiện đồng thời với Chương trình giáo dục phổ thông mới của Sở GDĐT. Trong quá trình bồi dưỡng giáo viên tại địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới sẽ giới thiệu nội dung, chương trình theo hình thức lồng ghép.

d) Kinh phí: Từ nguồn kinh phí của thị xã và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

3.2. Cấp trung học sơ cơ

a) Kết quả

Các chủ đề về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương bổ sung nội dung giáo dục bắt buộc của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

b) Nội dung

Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa thực hiện theo Kế hoạch số 1321/KH- SGDDT ngày 31/5/2019 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa mới, nội dung giáo dục địa phương. Cụ thể như sau:

Nội dung giáo dục địa phương, là môn học bình đẳng như môn học khác, thời lượng 35 tiết/khối lớp, từ lớp 6 đến lớp 9, gồm các vấn đề sau:

- Các vấn đề về văn hóa, lịch sử, truyền thống địa phương

+ Về văn hóa: Lễ hội truyền thống; các loại hình nghệ thuật truyền thống; truyền thống quê hương; phong tục tập quán địa phương; xây dựng tập quán địa phương; xây dựng nếp sống văn minh, tôn trọng kỉ cương, pháp luật.

+ Về lịch sử, truyền thống: Danh nhân văn hóa; di tích lịch sử; bảo tàng lịch sử hình thành và phát triển của địa phương.

- Các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương.

+ Về địa lí địa phương: Địa lí tự nhiên; địa lí dân cư; địa lí kinh tế- xã hội; địa lí du lịch.

+ Về kinh tế, hướng nghiệp: Thị trường lao động; các nghề, làng nghề truyền thống; các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, của thị xã.

- Các vấn đề về chính trị- xã hội, môi trường của tỉnh, thị xã.

+ Về Chính trị- xã hội: Chính sách an sinh xã hội; các vấn đề giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kĩ năng sống.

+ Về môi trường: Bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó với biến đổi khí hậu.

c) Thời gian, lộ trình:

Tài liệu (các chủ đề) về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa cấp trung học cơ sở được thực hiện theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT trong 4 năm, từ năm 2020. Cụ thể như sau:

- Năm 2020-2021: Các chủ đề về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 6.

- Năm 2021-2022: Các chủ đề về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 7.

- Năm 2022-2023: Các chủ đề về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 8.

- Năm 2023-2024: Các chủ đề về nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 9.

4. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo

4.1. Rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ giáo viên ở từng môn học, lớp học

a) Cấp Tiểu học

Hiện nay, cấp Tiểu học có tổng số 203 biên chế, trong đó có: 173 giáo viên: văn hóa 139, Thể dục 08, Âm nhạc 10, Mỹ thuật 4, Ngoại ngữ 12.

Toàn thị xã, hiện nay còn thiếu khoảng 116 giáo viên tiểu học so với nhu cầu 185 lớp, chủ yếu thiếu giáo viên Văn hóa, Tiếng Anh, thể dục, nhạc và Tin học.

b) Cấp THCS

Hiện nay, cấp THCS có 162 biên chế, trong đó có 15 quản lý, nhân viên 11 và 136 giáo viên, trong đó có 31 giáo viên Toán, 30 giáo viên Văn, 14 giáo

viên Tiếng Anh, 01 giáo viên GDCD, 4 giáo viên Vật lí, 7 giáo viên Hóa học, 8 giáo viên Sinh học, 6 giáo viên Lịch sử, 6 giáo viên Địa lí, 10 giáo viên Âm nhạc, 6 giáo viên Mỹ thuật, 01 giáo viên Công nghệ, 10 giáo viên Thể dục và 02 giáo viên Tin học.

Đội ngũ giáo viên cấp THCS đủ so với biên chế tỉnh giao 162, còn thiếu 29 người so với nhu cầu thuộc các môn Toán, Vật lý, Sinh học, Địa lý, Công dân, Mỹ thuật, tiếng Anh và tin học.

Đánh giá chung: Đội ngũ giáo viên các cơ sở giáo dục phổ thông có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, nghiệp vụ ngày càng được nâng cao; đội ngũ nhà giáo có tư tưởng ổn định, luôn yêu nghề, sẵn sàng đáp ứng những yêu cầu đổi mới giáo dục.

4.2. Kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

a) Kết quả: Bố trí, sắp xếp, tuyển dụng đủ giáo viên dạy chương trình giáo dục phổ thông mới.

b) Nội dung

- Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dôi dư dạy các môn truyền thống, chuyển sang dạy các môn học mới theo chương trình giáo dục phổ thông mới;

- Tiếp nhận, hoặc tuyển dụng giáo viên theo từng môn học, lĩnh vực để bổ sung cho đội ngũ giáo viên còn thiếu do về hưu, do sự phát triển số học sinh hoặc để đáp ứng dạy các môn học mới.

c) Thời gian, lộ trình

TT	Nội dung	Thời gian
1	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 1	Xong trước tháng 9/2020
2	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 2, 6	Xong trước tháng 9/2021
3	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 3,7	Xong trước tháng 9/2022
4	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 4, 8	Xong trước tháng 9/2023
5	Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên dạy lớp 5,9	Xong trước tháng 9/2024

4.3. Kế hoạch bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

*Bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học mới; bổ sung giáo viên các môn học, cấp học còn thiếu.

a) Kết quả:

- 100% giáo viên dạy môn truyền thống được bồi dưỡng, đảm bảo đủ năng lực giảng dạy các môn học mới;

- Bồi dưỡng đủ số lượng giáo viên theo từng môn học, cấp học để bổ sung cho đội ngũ giáo viên còn thiếu do về hưu, do sự gia tăng số học sinh và do đáp ứng nhu cầu giảng dạy các môn học mới.

b) Nội dung, số lượng, thời gian, lộ trình

TT	Nội dung	Số lượng (người)	Thời gian, lộ trình
I	CẤP TIỂU HỌC		
1.1	Bồi dưỡng giáo viên dôi dư dạy các môn học mới	200	Lớp 1: Trước tháng 9/2020; Lớp 2: Trước tháng 9/2021; Lớp 3: Trước tháng 9/2022; Lớp 4: Trước tháng 9/2023; Lớp 5: Trước tháng 9/2024.
1.2	Bồi dưỡng bổ sung đội ngũ giáo viên về hưu	20	Trước tháng 9 hằng năm (từ năm 2022)
1.3	Bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học mới	20	Trước tháng 9/2022
II	CẤP THCS		
2.1	Bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học mới	130	Lớp 6: Trước tháng 9/2021; Lớp 7: Trước tháng 9/2022; Lớp 8: Trước tháng 9/2023; Lớp 9: Trước tháng 9/2024.
2.2	Bồi dưỡng bổ sung đội ngũ giáo viên về hưu	15	Trước tháng 9 hằng năm (từ năm 2022)
2.3	Bồi dưỡng giáo viên dạy các môn học mới	15	Trước tháng 9/2022

c) Kinh phí: Từ nguồn kinh phí địa phương và của tỉnh.

* Bồi dưỡng giáo viên thực hiện Chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông

a) Cử Giáo viên cốt cán, có năng lực các môn học tham gia các khóa bồi dưỡng ở trung ương (theo Quyết định của Sở GD&ĐT).

b) Tham gia các khóa bồi dưỡng ở tại Tỉnh.

c) Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên môn học:

- Tiểu học: Gồm tất cả cán bộ quản lý và giáo viên dạy lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5 các trường tiểu học, trường TH&THCS của thị xã.

- Trung học cơ sở: Gồm tất cả cán bộ quản lý và giáo viên dạy lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 các trường THCS, trường TH&THCS của thị xã.

d) Mục tiêu: 100% cán bộ quản lý, giáo viên đứng lớp các môn học các trường tiểu học, THCS và TH&THCS hoàn thành tốt khóa bồi dưỡng ở tỉnh trước thời điểm áp dụng chương trình, sách giáo khoa theo lộ trình.

e) Nội dung bồi dưỡng:

- Hướng dẫn dạy học môn học (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình giáo dục phổ thông mới);

- Hướng dẫn sử dụng hệ thống bồi dưỡng giáo viên qua mạng (do CT ETEP biên soạn).

g) Thời lượng và lộ trình: Mỗi năm tham gia bồi dưỡng 1 đợt 8 ngày. Cụ thể:

+ Giáo viên cốt cán TH được bồi dưỡng 6 đợt (từ 2019 đến 2024);

+ Giáo viên cốt cán THCS được bồi dưỡng 5 đợt (từ 2020 đến 2024);

h) Nguồn kinh phí tổ chức bồi dưỡng: Từ nguồn kinh phí của tỉnh và của thị xã.

4.4. Bồi dưỡng giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ (TH), Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên (THCS)

a) Kết quả: Giáo viên dạy các môn Tin học và Công nghệ (TH), Lịch sử và Địa lí, Khoa học tự nhiên (THCS) ở các cơ sở giáo dục phổ thông hoàn thành tốt các khóa bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để thực hiện giảng dạy chương trình, sách giáo khoa theo lộ trình.

b) Nội dung bồi dưỡng:

- Bồi dưỡng giáo viên chuyên ngành Tin học dạy môn Tin học và Công nghệ (TH);

- Bồi dưỡng giáo viên dạy chuyên ngành Lịch sử, giáo viên chuyên ngành Địa lí dạy môn Lịch sử và Địa lí; giáo viên chuyên ngành Hóa học, giáo viên chuyên ngành Sinh học, giáo viên chuyên ngành Vật lý dạy môn Khoa học tự nhiên (THCS).

c) Số lượng giáo viên môn học:

- Cấp tiểu học: Tất cả giáo viên chuyên ngành Tin học và Công nghệ của các trường tiểu học, TH&THCS.

- Cấp THCS: Tất cả giáo viên chuyên ngành Lịch sử, Địa lí dạy môn Lịch sử Địa lí; giáo viên chuyên ngành Vật lí, Hóa học, Sinh học dạy môn Khoa học tự nhiên của các trường THCS, trường TH&THCS.

d) Thời gian, địa điểm, thời lượng, lộ trình và các bước tiến hành bồi dưỡng thực hiện theo lịch của Sở GD&ĐT đảm bảo lộ trình triển khai áp dụng chương trình, sách giáo khoa mới.

e) Nguồn kinh phí: Sử dụng kinh phí của tỉnh và của địa phương, ETEP.

4.5. Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên theo Chuẩn

a) Kết quả

- 100% cán bộ quản lý được bồi dưỡng các tiêu chuẩn, tiêu chí (của chuẩn hiệu trưởng) còn chưa đạt hoặc mức độ đạt chưa cao;

- 100% giáo viên được bồi dưỡng các tiêu chuẩn, tiêu chí (của Chuẩn nghề nghiệp) còn chưa đạt hoặc mức độ đạt chưa cao.

b) Nội dung

Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên các trường phổ thông dựa trên kết quả đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

c) Thời gian, lộ trình, hình thức bồi dưỡng

- Bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý, giáo viên: Thực hiện theo kế hoạch hằng năm, từ tháng 6 năm học này đến tháng 5 năm học sau;

- Bồi dưỡng cập nhật và nâng cao nghiệp vụ quản lý cho đội ngũ CBQL, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên: Thực hiện trong hè.

Hình thức bồi dưỡng: Chủ yếu CBQL, giáo viên tự bồi dưỡng qua mạng.

Tham gia bồi dưỡng tập trung: Theo kế hoạch của Sở GD&ĐT.

d) Kinh phí: Nguồn kinh phí của địa phương và của ETEP.

4.6. Bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp THCS.

a) Kết quả: 100% cán bộ quản lý, giáo viên dạy nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa các cơ sở THCS hoàn thành tốt khóa bồi dưỡng ở tỉnh trước thời điểm áp dụng chương trình, sách giáo khoa theo lộ trình.

b) Nội dung bồi dưỡng:

Bồi dưỡng dạy học tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình giáo dục phổ thông mới của tỉnh);

c) Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên môn học:

- Trung học cơ sở: Gồm tất cả cán bộ quản lý và giáo viên dạy nội dung giáo dục địa phương tỉnh Thanh Hóa lớp 6, lớp 7, lớp 8 và lớp 9 các trường THCS, trường TH&THCS của thị xã.

d) Thời gian, địa điểm và thời lượng, lộ trình bồi dưỡng:

- Thời gian và địa điểm:

+ Thời gian: Các khóa bồi dưỡng được tổ chức hàng năm, từ 2020 đến 2024 tại tỉnh, do Sở GD&ĐT tổ chức, tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Thời lượng và lộ trình: Mỗi năm bồi dưỡng 1 đợt 5 ngày. Cụ thể:

+ Giáo viên cốt cán THCS được bồi dưỡng 4 đợt (từ 2020 đến 2024);

e) Kinh phí: Nguồn kinh phí từ ngân sách của tỉnh, địa phương và các nguồn hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

4.7. Kế hoạch tổ chức bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới

* Bồi dưỡng giáo viên phổ thông

Đối tượng: Tổ trưởng chuyên môn các cấp học; giáo viên phổ thông cốt cán; giáo viên phổ thông đại trà. Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên phổ thông cốt

cán đảm bảo các điều kiện: dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ; có phẩm chất đạo đức tốt, có uy tín về chuyên môn, nghiệp vụ, sử dụng thành thạo thiết bị công nghệ thông tin trong dạy học, giáo dục; có uy tín cao trong hoạt động giảng dạy, có kinh nghiệm làm báo cáo viên các khóa tập huấn giáo viên tại địa phương.

Số lượng học viên, thời gian, địa điểm, phương thức bồi dưỡng: thực hiện theo Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Kế hoạch của trường Sư phạm tham gia ETEP.

Kinh phí bồi dưỡng giáo viên phổ thông đại trà: Nguồn kinh phí của địa phương và kinh phí của ETEP. Các đối tượng còn lại sử dụng nguồn kinh phí của RGEF hoặc ETEP.

* Bồi dưỡng Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông

Đối tượng: Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán; cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông toàn thị xã.

Số lượng học viên, thời gian, địa điểm, phương thức bồi dưỡng: thực hiện theo Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Kế hoạch của trường Sư phạm tham gia ETEP.

Kinh phí bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông toàn thị xã: Nguồn kinh phí của tỉnh, địa phương và ETEP.

* Bồi dưỡng cán bộ quản lý phòng giáo dục và đào tạo.

Số lượng học viên, thời gian, địa điểm, phương thức bồi dưỡng: thực hiện theo Kế hoạch cụ thể của Sở GD&ĐT, Kế hoạch số 263/KH-BGDĐT ngày 29/3/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Kế hoạch của trường Sư phạm tham gia ETEP.

Kinh phí: Nguồn kinh phí của ETEP.

5. Xây dựng kế hoạch thực hiện “Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017- 2025”

5.1. Kết quả thực hiện Chương trình kiên cố hóa trường lớp học

* Kết quả thực hiện đầu tư cơ sở vật chất trường học chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020:

Tổng kinh phí 8506,12 triệu đồng. Trong đó:

- Kinh phí xây dựng cơ bản 8506,12 triệu đồng;
- Ngân sách TW 3796,22 triệu đồng;
- Nguồn thu hợp pháp khác 4709,9 triệu đồng.

5.2. Kết quả rà soát, xác định nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất

a) Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giai đoạn 2019-2025

Tổng kinh phí thực hiện: 34.000 triệu đồng, trong đó, vốn ngân sách trung ương cho sự nghiệp giáo dục 10.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 4.000 triệu đồng và vốn huy động khác 20.000 triệu đồng.

b) Đề xuất danh mục đầu tư cơ sở vật chất sử dụng vốn dự phòng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Nhu cầu vốn: 8.506,12 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 3.796,22 triệu đồng, ngân sách địa phương và vốn huy động khác 4.709,9 triệu đồng.

c) Tổng hợp nhu cầu mua sắm trang thiết bị giai đoạn 2019-2025

Nhu cầu vốn: 15.000 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 4.236 triệu đồng, ngân sách địa phương 8.567 triệu đồng và vốn huy động khác 2.197 triệu đồng.

6. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục phổ thông sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả

- Thực hiện Công văn số 428/BGDĐT- CSVC ngày 30/01/2019 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017- 2025; Công văn số 482/SGDĐT-KHTC ngày 11/3/2019 của Sở GD&ĐT, UBND thị xã hướng dẫn các trường mầm non, phổ thông báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới và Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học giai đoạn 2019- 2020. Cụ thể như sau:

Chỉ đạo các đơn vị trường học trên địa bàn thị xã rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương có kế hoạch bổ sung, sửa chữa đảm bảo đạt yêu cầu dạy học trong giai đoạn 2017-2025; tăng cường bảo quản, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, UBND thị xã đã thống kê rà soát tình hình thực hiện tăng cường cơ sở vật chất; nhu cầu đầu tư đảm bảo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 báo cáo Sở GD&ĐT, UBND tỉnh.

- Hướng dẫn các trường tiểu học trên địa bàn triển khai thực hiện Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 của Bộ GDĐT ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1.

7. Tăng cường đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học phù hợp với xu hướng phát triển của khoa học công nghệ

a) Kết quả

Các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn có được hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đảm bảo phục vụ các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý; xây dựng được hệ thống hội, họp, đào tạo trực

tuyển; có được hệ thống phần mềm quản lý, cơ sở dữ liệu, tư liệu, học liệu, môi trường phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng, quảng bá thông tin của ngành GDĐT.

b) Nội dung

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị cơ sở hạ tầng kỹ thuật CNTT đồng bộ hiện đại, đảm bảo an toàn thông tin mạng đáp ứng yêu cầu phục vụ công tác quản lý điều hành, tác nghiệp của Trung tâm điều hành thông tin, quản lý giám sát hệ thống trường học (bao gồm đầu tư máy chủ, máy trạm, trang thiết bị phòng học trực tuyến, thiết bị hiển thị, bổ sung thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin và trang thiết bị phụ trợ). Nâng cấp hạ tầng CNTT cho các trường trọng điểm.

- Đầu tư các phòng học ứng dụng CNTT cấp độ 1 (trang bị đủ các thiết bị dạy học và máy tính nối mạng cho từng học sinh) và cấp độ 2 (có đủ trang thiết bị dạy học nhưng không có máy tính cho học sinh) cho các trường trọng điểm.

- Đầu tư sử dụng phòng họp giao ban trực tuyến giữa Sở GDĐT với hệ thống các trường THPT; xây dựng và triển khai các phần mềm, cơ sở dữ liệu (CSDL) cơ bản phục vụ công tác quản lý thống nhất trong toàn ngành trên địa bàn thị xã, đảm bảo kết nối với trực tích hợp chung của tỉnh phục vụ tra cứu, khai thác, sử dụng thông tin hỗ trợ lãnh đạo ra các quyết định kịp thời nhanh chóng.

- Phần mềm, cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin:

+ Đầu tư sử dụng phần mềm tích hợp các phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu hiện có (hồ sơ công việc, thư điện tử, các phần mềm phổ cập giáo dục và chống mù chữ, kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, chất lượng giáo dục tiểu học, thống kê số liệu quản lý).

+ Đầu tư sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý giám sát hệ thống trường học bao gồm các phần mềm như: Phần mềm Portal và Subportal cho các trường; phần mềm quản lý trường học; Hệ thống quản lý cơ sở vật chất trường học thông minh; Hệ thống quản lý học sinh, nhận dạng học sinh.

+ Đầu tư sử dụng phần mềm CSDL kiểm tra đánh giá gồm: Phần mềm kiểm tra đánh giá và xếp hạng các cơ sở giáo dục THCS, kiểm tra đánh giá toàn bộ số lượng, chất lượng cán bộ quản lý, giáo viên, kiểm tra đánh giá được năng lực học sinh THCS, THPT.

+ Đầu tư sử dụng, tích hợp thí điểm CSDL hệ thống học liệu gồm: Phần mềm cơ sở dữ liệu học liệu dùng chung (sách giáo khoa điện tử tương tác phục vụ học tập, giảng dạy, video clip phục vụ công tác giảng dạy, bài giảng tham khảo, bài giảng tương tác phục vụ giảng dạy, phần mềm mô phỏng phục vụ dạy học, phần mềm học tiếng Anh, phần mềm các môn khoa học...).

+ Triển khai hệ thống giáo dục trực tuyến để tạo môi trường học tập mới đối với học sinh; hỗ trợ các thầy cô giáo có công cụ giúp đỡ học sinh giải đáp

các thách thức liên quan đến bài học. Hướng dẫn học sinh tự ôn tập, củng cố, mở rộng kiến thức tại nhà, tăng cường khả năng tự học của học sinh.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông và hội nhập quốc tế; kết hợp đào tạo tại chỗ và đào tạo tập trung bằng nhiều phương pháp tổ chức các lớp đào tạo trực tuyến trên mạng cho các giáo viên để đảm bảo thời gian học tập và công tác tại các nhà trường.

c) Thời gian, lộ trình: Theo kế hoạch của tỉnh, triển khai 03 năm, từ năm 2019- 2021.

d) Kinh phí: Từ nguồn ngân sách của tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng giáo dục và đào tạo thị xã

1.1. Tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thị xã, ban hành kế hoạch thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông của địa phương phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và chỉ đạo của tỉnh theo lộ trình của Bộ GD&ĐT.

1.2. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng xã hội về chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; biểu dương kịp thời gương người tốt, việc tốt trong thực hiện đổi mới chương trình giáo GDPT.

1.3. Tham mưu, đề xuất điều chỉnh thực hiện việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục phổ thông theo Quyết định số 5308/QĐ-UBND ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh về việc sắp xếp các trường tiểu học và trung học cơ sở đến năm 2020, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

1.4. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu giáo viên ở từng môn học, lớp học, cấp học để xây dựng kế hoạch sắp xếp, bổ sung đội ngũ giáo viên; xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ sở đào tạo giáo viên để tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên cấp tiểu học và THCS thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với kế hoạch của Sở GD&ĐT.

1.5. Xây dựng kế hoạch tổng thể và từng năm của địa phương thực hiện “Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017- 2025” phù hợp với lộ trình áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiểu học, THCS, TH&THCS thuộc phạm vi quản lý sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có; trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.6. Chỉ đạo các trường tiểu học, THCS, TH&THCS sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có, xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

1.7. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông tại địa phương, báo cáo UBND thị xã, Sở GD&ĐT.

2. Phòng Tài chính- kế hoạch

UBND thị xã giao Phòng Tài chính -Kế hoạch xây dựng kế hoạch ngân sách hàng năm cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; bố trí ngân sách địa phương, lồng ghép có hiệu quả và sử dụng đúng mục đích nguồn vốn từ các chương trình, đề án, dự án, huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông theo yêu cầu của Thủ Tướng chính phủ tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 và Kế hoạch 1321/SGDDĐT-GDTrH của Sở GD&ĐT tỉnh Thanh Hóa.

3. Các trường phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên

3.1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới của trường theo kế hoạch của Sở GD&ĐT phù hợp với điều kiện của nhà trường.

3.2. Phối hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh truyền thông với cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Bộ GD&ĐT về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông đến tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh của nhà trường.

3.3. Đánh giá và đề xuất kế hoạch bổ sung đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới; chọn cử đội ngũ giáo viên cốt cán đảm bảo số lượng và chất lượng để thực hiện kế hoạch bồi dưỡng giáo viên.

3.4. Sửa chữa, sắp xếp cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có một cách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng; xây dựng kế hoạch đầu tư tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, tự làm thiết bị dạy học và lựa chọn sách giáo khoa để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

3.5. Kịp thời phát hiện những khó khăn và có biện pháp xử lý hiệu quả khi phát sinh; tổng hợp ý kiến các tổ/nhóm chuyên môn và báo cáo Phòng GD&ĐT Thị xã trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

3.6. Chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn

a) Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình giáo dục phổ thông của tổ/nhóm chuyên môn theo kế hoạch của nhà trường; dự báo những thuận lợi,

khó khăn và đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

b) Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện những thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

c) Thường xuyên giám sát, hỗ trợ công việc của các thành viên trong tổ/nhóm chuyên môn để kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và đề xuất với nhà trường các biện pháp xử lý. Tổng hợp ý kiến và báo cáo lãnh đạo nhà trường trong quá trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

3.7. Chỉ đạo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Chủ động xây dựng kế hoạch của cá nhân để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và của nhà trường.

b) Tham gia tập huấn đầy đủ và có chất lượng các buổi tập huấn, sinh hoạt chuyên môn do trường và các cấp quản lý tổ chức; chủ động trao đổi các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

c) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh; phát hiện những thuận lợi, khó khăn và kịp thời đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn.

d) Tích cực tự làm thiết bị dạy học và xây dựng học liệu điện tử của môn học, hoạt động giáo dục theo phân công của tổ/nhóm chuyên môn trong thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

đ) Tích cực truyền thông tới cha mẹ học sinh và xã hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông để cha mẹ học sinh và xã hội hiểu rõ hơn về việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông nói riêng và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo nói chung./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- TT. Thị ủy, HĐND, UBND thị xã (để b/c);
- Ban Tuyên giáo Thị ủy (để b/c);
- Lãnh đạo, CV PGD (để th/h);
- Phòng TCKH, QLĐT, các phòng liên quan (để th/h);
- UBND xã, phường (để th/h);
- Các trường MN, TH, THCS, THPT, TTGDTX (để th/h);
- Lưu: VT, GD.



Mai Đình Lâm